

Số: 194/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 22 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 187/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1949; địa chỉ thường trú: Số 137 (22/3 cũ), tổ 3, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ tạm trú: Số 10, tổ 6, khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; địa chỉ thường trú: Số 1/66, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ tạm trú: Số 10, tổ 6, khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01, ngày 05 tháng 8 năm 2002. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông Đ và bà T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Đ và bà T có 01 con chung tên Nguyễn Tiến H, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1999. Hiện nay ông Nguyễn Tiến H đã trưởng thành nên ông Đ và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01, ngày 05 tháng 8 năm 2002 do Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T có 01 con chung tên Nguyễn Tiến H, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1999. Ông Nguyễn Tiến H đã trưởng thành nên ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0000617 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hằng